

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/DS-ST**

Ngày: 19-04-2019

“*V/v tranh chấp về Hợp đồng dân
sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**

Các Hội thẩm nhân dân: 01/ Ông **LÊ VĂN HIỂN**

02/ Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NGÀ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà **PHAN THỊ LÀNH**-Kiểm sát viên.

Ngày 19/04/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST – DS ngày 06 tháng 06 năm 2018 về “*Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2019/TB – TA ngày 08/04/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đào Thị L**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm 4 – thôn Nghĩa H – K – Đ – Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị Kim D**, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 10 – thôn S – Đ – Đ – Lâm Đồng; Theo Văn bản ủy quyền ngày 07/06/2018.

2. *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thị Ph**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 134 – Xóm 2 – thôn N – L – Đ – Lâm Đồng.

(*Bà Đinh Thị Kim D có mặt, bà Hoàng Thị Ph vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2018, bản tự khai ngày 19/06/2018, và theo lời khai tại phiên tòa – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim D trình bày: trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 bà Đào Thị L có cho bà Hoàng Thị Ph mượn tiền nhiều lần với số tiền tổng cộng là 1.380.000.000đ, cụ thể: Vào ngày 03/08/ 2016 dương lịch (tức ngày 01/07/2016

âm lịch) bà Ph vay số tiền 350.000.000đ; ngày 18/08/2016 dương lịch (tức ngày 16/07/2016 âm lịch) vay số tiền 200.000.000đ; ngày 28/03/2017 dương lịch (tức ngày 01/03/2017 âm lịch) vay số tiền 800.000.000đ; ngày 14/07/2017 dương lịch (tức ngày 21/06/2017 âm lịch) vay số tiền 30.000.000đ. Tại thời điểm vay số tiền nêu trên thì giữa bà Ph và bà L có viết giấy mượn tiền, bà Ph có hẹn 03 tháng sau sẽ trả cho bà L số tiền nêu trên nhưng cho đến nay bà Ph chỉ mới trả được 30.000.000đ, còn lại số tiền 1.350.000.000đ vẫn chưa trả mặc dù bà L đã yêu cầu nhiều lần. Nay bà Đào Thị L yêu cầu bà Hoàng Thị Ph trả số tiền 1.350.000.000đ (*một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng*), không tính lãi suất.

Bà Hoàng Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai ngày 21/12/2018, bà Ph trình bày: trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 bà Hoàng Thị Ph có vay tiền của bà Đào Thị L nhiều lần với số tiền tổng cộng là 1.380.000.000đ như đại diện của nguyên đơn trình bày là đúng, cụ thể: Vào ngày 03/08/ 2016 dương lịch (tức ngày 01/07/2016 âm lịch) bà Ph vay số tiền 350.000.000đ; ngày 18/08/2016 dương lịch (tức ngày 16/07/2016 âm lịch) vay số tiền 200.000.000đ; ngày 28/03/2017 dương lịch (tức ngày 01/03/2017 âm lịch) vay số tiền 800.000.000đ; ngày 14/07/2017 dương lịch (tức ngày 21/06/2017 âm lịch) vay số tiền 30.000.000đ. Tại thời điểm vay số tiền nêu trên thì giữa bà Ph và bà L có xác lập giấy viết tay với nội dung giấy mượn tiền, có chữ ký và chữ viết xác nhận nợ của bà Ph, bà Ph có hẹn 03 tháng sau sẽ trả cho bà L số tiền nêu trên nhưng cho đến nay bà Ph chỉ trả được cho bà L số tiền 580.000.000đ, hiện nay còn nợ lại số tiền 800.000.000đ chưa trả cho bà L chứ không phải số tiền 1.350.000.000đ như bà L khởi kiện. Nay bà Hoàng Thị Ph đồng ý trả cho bà Đào Thị L số tiền 800.000.000đ chứ không đồng ý trả số tiền 1.350.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Hoàng Thị Ph đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 18/08/2018 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đối với vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị Ph có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đào Thị L số tiền 1.350.000.000đ, không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Đào Thị L và bị đơn bà Hoàng Thị Ph, bà Ph hiện trú tại: Số nhà 134 – Xóm 2 – thôn N – L – Đ – Lâm Đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, việc bị đơn bà Hoàng Thị Ph vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Vì vậy, theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bà Ph là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Vào các ngày 03/08/2016, 18/08/2016, 28/03/2017, 14/07/2017 bà Hoàng Thị Ph có vay của bà Đào Thị L số tiền tổng cộng là 1.380.000.000đ, sau đó do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nên giữa các bên phát sinh tranh chấp, đến ngày 28/05/2018 bà Đào Thị L nộp đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị L yêu cầu bà Hoàng Thị Ph trả số tiền 1.350.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 bà Đào Thị L có cho bà Hoàng Thị Ph vay tiền nhiều lần với số tiền tổng cộng là 1.380.000.000đ, cụ thể:

- + Ngày 03/08/ 2016 vay số tiền 350.000.000đ;
- + Ngày 18/08/2016 vay số tiền 200.000.000đ;
- + Ngày 28/03/2017 vay số tiền 800.000.000đ;
- + Ngày 14/07/2017 vay số tiền 30.000.000đ.

Sau đó các bên có xác lập thành 02 giấy vay tiền, một giấy đề ngày 01/03 Âm lịch (ngày 28/03/2017 dương lịch) vay số tiền 800.000.000đ, một giấy đề ngày 16/07/2016 âm lịch (ngày 18/08/2016 dương lịch) vay số tiền 550.000.000đ (Bl 38-39). Trong những lần vay tiền thì bà Ph đều viết giấy tay ghi nhận nợ với nội dung Giấy mượn tiền, nội dung trong giấy viết tay do bà Ph tự viết và ký ghi rõ họ tên. Bà Ph là người viết nội dung và ký ghi rõ họ tên trong các giấy mượn tiền và thừa nhận có vay tổng cộng 1.380.000.000đ. Như vậy, việc vay tiền trên thực tế có xảy ra và đều được các bên thừa nhận. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận thì không phải chứng minh*”.

Xét lời trình bày của bị đơn bà Hoàng Thị Ph thấy rằng việc bà Ph cho rằng đã trả cho bà L số tiền 580.000.000đ, chỉ còn nợ lại số tiền 800.000.000đ nhưng không có chứng cứ, giấy tờ gì chứng minh mà bà Ph chỉ cung cấp 01 đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa con trai bà Ph với bà L. Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là của bà L nhưng nội dung đoạn ghi âm chỉ thể hiện bà L có cho bà Ph vay 800.000.000đ, và bà Ph chưa trả cho bà L, ngoài ra không đề cập đến việc có vay và đã trả số tiền 550.000.000đ. Đồng thời, ngày cho vay nói trong đoạn ghi âm không phù hợp với giấy vay tiền mà bà Ph đã viết ra vì thời điểm ghi âm các bên chỉ giao tiếp bằng lời nói chứ bà L không xem các giấy tờ vay, nên không thể chỉ xem xét phần ghi âm việc bà L cho rằng bà Ph chỉ còn nợ lại số tiền 800.000.000đ mà còn buộc bà Ph phải trả cho bà L số tiền 550.000.000đ vì giấy vay tiền 550.000.000đ bà L vẫn còn giữ và các bên chưa hủy giấy vay này. Do đó, việc bà Ph trình bày là không có căn cứ để chấp nhận. Đồng thời, bà L cũng không đồng ý việc này, bà L chỉ thừa nhận việc bà Ph đã trả được số tiền 30.000.000đ trong tổng số tiền 1.380.000.000đ. Tính đến thời điểm này thì bà Hoàng Thị Ph còn nợ lại số tiền 1.350.000.000đ vẫn chưa trả cho bà Đào Thị L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ giữa các bên là đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn là bà Đào Thị L yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị Ph trả số tiền 1.350.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Ph có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 1.350.000.000đ là đúng theo quy định, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Đào Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị Ph phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà L theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36 và Khoản 1 Điều 39, Điều 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 357; Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị L Buộc bà Hoàng Thị Ph có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị L số tiền 1.350.000.000đ (*một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Ph phải chịu 52.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Đào Thị L số tiền 30.289.350đ đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0005021 ngày 06/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các ĐS;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG VĂN VŨ

